

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

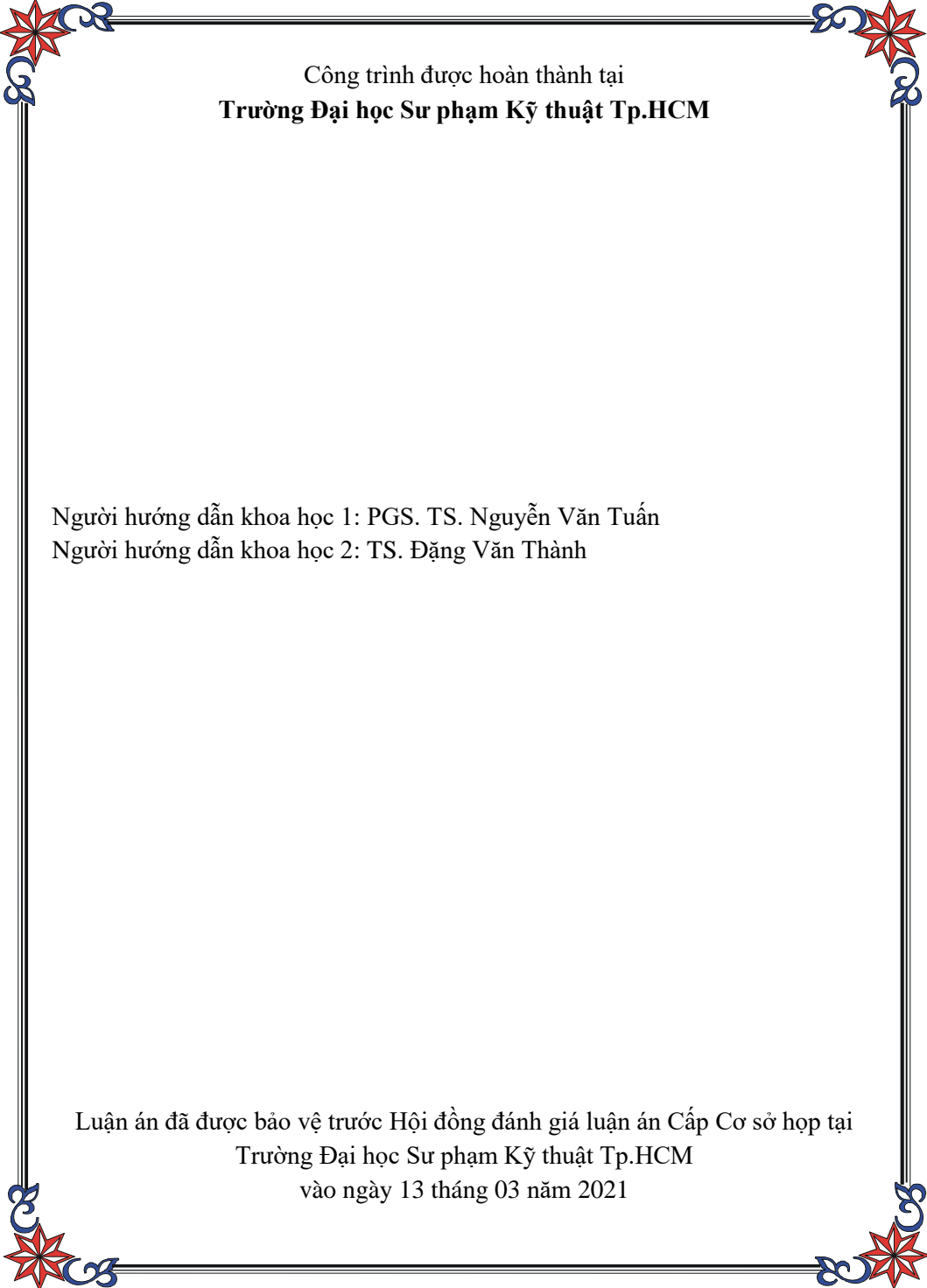
CAO NGỌC BÁU

**DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG
MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TẠI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
KHU VỰC PHÍA NAM**

Chuyên ngành: Giáo dục học
Mã số chuyên ngành: 9140101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021



Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. Nguyễn Văn Tuấn
Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Đặng Văn Thành

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án Cấp Cơ sở học tại
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM
vào ngày 13 tháng 03 năm 2021

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Cao Ngọc Báu (2015). *Tổ chức dạy học nêu và giải quyết vấn đề môn giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Cần Thơ*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số 39. Tr. 7-15.
2. Cao Ngọc Báu (2017). *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển kỹ năng giải quyết tình huống cho sinh viên ở các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh*. Giáo dục lý luận chính trị quân sự. 5 (165). Tr. 56-58.
3. Cao Ngọc Báu (2017). *Tích cực hóa phương pháp thuyết trình trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên thuộc đối tượng giáo dục thường xuyên*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia. Giáo dục thường xuyên, thực trạng và thách thức. Nxb Đại học Cần Thơ. Tr. 1993-1997.
4. Cao Ngọc Báu, Nguyễn Văn Tuấn (2018). *Thực trạng dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nguyên nhân và giải pháp*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 54, Số 3. Tr. 186-192.
5. Cao Ngọc Báu (2018). *Thực trạng công tác tổ chức, quản lý khóa học giáo dục quốc phòng và an ninh tại các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, khu vực phía Nam*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 54, Số 6. Tr. 129-138.
6. Cao Ngọc Báu (2019). *Sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống trong giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh*. Giáo dục lý luận chính trị quân sự. 4. Tr. 61-63.
7. Cao Ngọc Báu (2019). *Cơ sở khoa học của dạy học theo tình huống môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*. Thiết bị Giáo dục, số đặc biệt tháng 10-2019. Tr. 105-107.
8. Cao Ngọc Báu, Nguyễn Văn Tuấn (2019). *Dạy học theo tình huống môn Giáo dục quốc phòng và an ninh*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học. Đổi mới phương thức dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay. Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. Tr. 186-192.
9. Cao Ngọc Báu (2019). *Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng phát triển năng lực người học*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học. Phát triển giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên số. Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Tr. 104-116.
10. Cao Ngọc Báu (2017). *Xây dựng qui trình tổ chức, quản lý khóa học Giáo dục Quốc phòng và An ninh nhằm nâng cao chất lượng học tập và kỹ năng quân sự tại Trường đại học Cần Thơ*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp trường, Mã số: T2016 – 112, Chủ nhiệm.
11. Cao Ngọc Báu (2018). *Đổi mới phương pháp dạy học, học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Cần Thơ*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp trường, Mã số: TĐH2018 – 04, Chủ nhiệm.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xuất phát từ yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục như Nghị quyết 29 Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng khoá XI; Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 của Chính phủ xác định: “Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học”

Dạy học theo tình huống là phương pháp dạy học tích cực mang lại hiệu quả. Vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống là một hướng của đổi mới phương pháp dạy học ở đại học.

Tại các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh việc vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống vào môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh nói chung còn nhiều hạn chế.

Xét trên bình diện lý luận, dạy học theo tình huống là một phương pháp dạy học tích cực, có tác dụng to lớn trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Dạy sinh viên giải quyết tình huống có vấn đề trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tạo sẽ tạo cơ hội cho họ áp dụng tri thức hiểu biết về quân sự, an ninh vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực này. Từ đó hình thành cho họ khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong quân sự, an ninh, đáp ứng mục tiêu đào tạo đồng thời đáp ứng nhiệm vụ của một công dân sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên hiện nay, giảng viên còn lúng túng trong xây dựng tình huống để sử dụng trong dạy học; gặp khó khăn trong cách thức tổ chức dạy học theo tình huống môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Xuất phát từ những lý do cơ bản nêu trên, người nghiên cứu chọn đề tài: “*Dạy học theo tình huống môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh khu vực phía Nam*” mang tính cấp thiết, có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục môn học.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài này là: Đề xuất quy trình xây dựng tình huống có vấn đề và đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề môn GDQP&AN tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Quá trình dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh khu vực phía Nam.

Đối tượng nghiên cứu: Mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

- 1) Dạy học theo tình huống có vấn đề dựa trên cơ sở lý luận nào?
- 2) Thực trạng dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay như thế nào?
- 3) Để có những THCVĐ phù hợp, sát đúng với môn học GDQP&AN cần phải xây dựng theo quy trình nào?
- 4) Tổ chức dạy học theo qui trình nào có thể phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo và nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN của sinh viên?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu xây dựng THCVĐ môn GDQP&AN theo quy trình 4 bước: *Xác định mục tiêu của bài học; Phân tích nội dung; Biên tập tình huống; Kiểm tra, đánh giá hoàn thiện THCVĐ* và tổ chức dạy học môn học này theo quy trình 3 Giai đoạn: *Giới thiệu THCVĐ; Giải quyết THCVĐ; Trình bày kết quả* thì sẽ nâng cao kết quả học tập và phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo của sinh viên trong môn học này.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Nghiên cứu cơ sở thực tiễn về dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Đề xuất quy trình xây dựng tình huống có vấn đề và đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh khu vực phía Nam;

Khảo nghiệm và thực nghiệm sự phạm xác định hiệu quả và tính khả thi của quy trình xây dựng tình huống có vấn đề và quy trình tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu xây dựng THCVĐ và tổ chức dạy học theo THCVĐ trong học phần 3 môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

Địa bàn nghiên cứu: Vì điều kiện khách quan, đề tài chỉ tiến hành nghiên cứu thực trạng dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại 03 Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Tây Nguyên và Trường Đại học Cần Thơ.

Đề tài tổ chức khảo nghiệm và thực nghiệm sư phạm tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Cần Thơ.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Để thực hiện luận án này, nghiên cứu đã dựa vào các phương pháp luận:

Phương pháp luận duy vật biện chứng: Vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng là giải quyết các vấn đề liên quan đến luận án phải được xem xét dưới góc độ là sự tích hợp của nhiều thành phần khác nhau có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau chứ không đơn giản là sự gộp lại của các thành phần đó. Đồng thời, để tổ chức dạy học theo THCSĐ tại các Trung tâm GDQP&AN cần tạo điều kiện cho SV có cơ hội vận dụng nhiều kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm... khác nhau trong những tình huống cụ thể gắn với thực tiễn nhiệm vụ quân sự, an ninh và đánh giá kết quả học tập thông qua giải quyết tình huống và cả quá trình chứ không chỉ đánh giá riêng rẽ từng thành phần kiến thức, kỹ năng của người học.

Phương pháp tiếp cận thực tiễn: Sử dụng phương pháp tiếp cận thực tiễn là đòi hỏi việc đưa ra những nhận định, kết luận về mặt khoa học phải xuất phát từ thực tiễn khách quan và kiểm nghiệm qua thực tiễn. Trong luận án việc đề xuất quy trình xây dựng THCSĐ và đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ môn GDQP&AN phải xuất phát từ thực tiễn yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng môn học cho SV ở các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam và những đề xuất đó cần kiểm nghiệm bằng thực tiễn. Có nghĩa là cần làm rõ thực trạng hoạt động dạy học môn GDQP&AN tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam, và kiểm nghiệm quy trình xây dựng THCSĐ và quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ môn GDQP&AN đã đề xuất.

Phương pháp tiếp cận định tính và định lượng

Tiếp cận định tính là hướng tiếp cận nhằm thăm dò, mô tả và giải thích dựa vào các phương tiện để khảo sát nhận thức, động cơ, hành vi, thái độ... nhằm trả lời cho câu hỏi: vì sao? thế nào?...

Tiếp cận định lượng (chủ yếu là thống kê) để lượng hóa, đo lường, phản ánh và diễn giải các mối quan hệ giữa các nhân tố (các biến) với nhau thông qua thống kê mô tả, phân tích mối quan hệ và sự khác biệt.

Đề tài sử dụng tiếp cận định tính và định lượng vào khảo sát thực trạng (phỏng vấn, quan sát, ghi âm...); đo các biến số theo các mục tiêu và xem xét sự liên quan giữa chúng dưới dạng các số đo và số thống kê nhằm chứng minh độ tin cậy/khách quan (Reliability/Objectivity), hợp lệ - hiện hữu (Validity), chính xác

tập trung quanh giá trị đúng (Accurcy)... Dựa trên số liệu khảo sát thực trạng và kết quả thực nghiệm quy trình tổ chức dạy học theo THCS môn GDQP&AN để kiểm tra và chứng minh được tính khả thi của đề tài nghiên cứu.

7.2. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá các tài liệu về lý luận dạy học theo tinh huớng của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan để xây dựng cơ sở lý thuyết cho đề tài nghiên cứu.

Nghiên cứu các sách chuyên khảo, các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học, các luận án khoa học giáo dục, các bài viết, bài báo có liên quan đến nội dung xây dựng và sử dụng THCS ở đại học. Từ đó rút ra nhận định trong việc đánh giá các sự kiện và luận giải các quan điểm có liên quan đến nội dung luận án.

7.3. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3.1. Phương pháp điều tra giáo dục

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi với 78 giảng viên và 417 sinh viên tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam nhằm để thu thập thông tin về thực trạng việc tổ chức dạy học theo THCS ở các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh khu vực phía Nam làm cơ sở thực tiễn cho đề tài luận án.

7.3.2. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp chuyên gia được tiến hành thông qua tổ chức hội nghị tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ. Với sự tham dự của 24 chuyên gia là lãnh đạo, chỉ huy một số đơn vị thuộc lực lượng vũ trang quân khu 9; lãnh đạo các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam; Giảng viên GDQP&AN có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy; các nhà khoa học trong lĩnh vực Giáo dục học.

Chúng tôi sử dụng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu nhằm kiểm định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã được xây dựng, qua đó khẳng định tính khả thi của quy trình xây dựng tinh huớng có vấn đề cũng như kết quả vận dụng quy trình xây dựng hệ thống 51 tinh huớng có vấn đề để tổ chức dạy học môn GDQP&AN cho sinh viên tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam.

7.3.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Mục đích phương pháp TN sư phạm có đối chứng tại Trung tâm GDQP&AN nhằm để kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu khoa học của đề tài luận án.

7.3.4. Các phương pháp khác hỗ trợ

Sử dụng các phương pháp như: Quan sát, phỏng vấn, trò chuyện, tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu thông qua sản phẩm hoạt động. Mục đích của các phương pháp này là để thu thập thêm những thông tin cần thiết bổ sung, làm rõ cho việc thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận án.

7.4. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phần mềm Excel 2016 để xử lý, phân tích số liệu khảo sát thực trạng để tính các chỉ số trung bình, tính phương sai, độ lệch tiêu chuẩn...

Sử dụng phần mềm SPSS Statistics 20 để xử lý, phân tích, kiểm định kết quả thực nghiệm sư phạm có đối chứng nhằm đảm bảo cho kết quả nghiên cứu có tính chính xác, đủ độ tin cậy.

8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

8.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án đã tổng quan các nghiên cứu có liên quan tới xây dựng THCSĐ trong tổ chức dạy học theo THCSĐ; hệ thống hóa, làm rõ cơ sở lý luận về dạy học theo THCSĐ. Cụ thể như: Xây dựng các khái niệm cơ bản về tình huống, vấn đề, THCSĐ và dạy học theo THCSĐ; các loại THCSĐ, cấu trúc, quy trình xây dựng THCSĐ; cơ sở khoa học, bản chất, ưu điểm, nhược điểm, quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ; đánh giá kết quả học tập trong dạy học theo THCSĐ; xác định rõ sự khác biệt giữa dạy học theo THCSĐ với dạy học giải quyết vấn đề. Từ lý luận dạy học theo THCSĐ, trên cơ sở phân tích đặc điểm môn học GDQP&AN, nghiên cứu xây dựng khung lý luận về dạy học theo THCSĐ môn GDQP&AN như: THCSĐ, nguyên tắc, quy trình xây dựng THCSĐ trong dạy học môn GDQP&AN; Nguyên tắc, quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ môn GDQP&AN; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo THCSĐ trong dạy học môn GDQP&AN.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đánh giá khá rõ về thực trạng nhận thức, thực trạng tổ chức dạy học theo THCSĐ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh như: phương pháp dạy học của giảng viên chủ yếu là thuyết trình và giảng giải; cách học của sinh viên là ghi nhớ và học thuộc lòng; kiểm tra, đánh giá chưa hướng tới suy luận, vận dụng tri thức giải quyết tình huống thực tiễn. Trong quá trình dạy học cũng đã có đóng góp của dạy học theo THCSĐ, nhưng chưa theo một quy trình khoa học. Nghiên cứu thực trạng cũng cho thấy việc thiết kế nội dung dạy học thành những tình huống dạy học còn lúng túng, khó khăn mà nguyên nhân cơ bản là chưa có tài liệu hướng dẫn; GV phải đầu tư nhiều thời gian công sức... Trên cơ sở thiết kế quy trình xây dựng THCSĐ, luận án đã xây dựng được 51 THCSĐ và xây dựng quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

9. Cấu trúc luận án

Mở đầu

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu về dạy học theo tình huống có vấn đề

Chương 2: Cơ sở lý luận về dạy học theo theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Chương 3: Cơ sở thực tiễn dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Chương 4: Xây dựng tình huống có vấn đề và tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Chương 5: Khảo nghiệm và thực nghiệm sư phạm

Kết luận và khuyến nghị

Danh mục các công trình đã công bố liên quan đến đề tài luận án

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ

Thứ nhất: Một số nghiên cứu về dạy học tình huống có vấn đề trên thế giới

Dạy học theo tình huống, hay dạy học theo tình huống có vấn đề mà hạt nhân là những tình huống có vấn đề được sử dụng trong dạy học ở các mức độ khác nhau đã xuất hiện khá sớm trong lịch sử giáo dục trên thế giới.

Nghiên cứu tổng quan cho thấy: cơ bản các công trình nghiên cứu về dạy học theo THCSVD trên thế giới đều thống nhất về một số đặc trưng như:

- Dạy học theo THCSVD là một PPDH tiếp cận theo hướng lấy người học làm trung tâm, phù hợp với giảng dạy đại học với việc trao quyền cho người học tiến hành nghiên cứu, tích hợp lý thuyết và thực hành, áp dụng kiến thức và kỹ năng để phát triển các giải pháp khả thi cho một vấn đề xác định.

- Người học phải có trách nhiệm với việc học của mình: Tự định hướng, tự điều chỉnh việc học. Giảng viên là người tổ chức, hỗ trợ và hướng dẫn học tập.

- Các THCSVD được sử dụng trong dạy học thường liên quan đến thực tế, khi đưa ra chưa có câu trả lời đúng duy nhất và có nhiều hơn một giải pháp.

- Học tập luôn được tích hợp từ nhiều lĩnh vực, từ nhiều nguồn khác nhau và hợp tác theo nhóm là điều cần thiết.

Thứ hai: Một số nghiên cứu về dạy học theo tình huống có vấn đề ở Việt Nam

Ở Việt Nam các nhà nghiên cứu, giáo dục Việt Nam cũng đã sớm tiếp cận với việc xây dựng tình huống có vấn đề và tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề trong các phương pháp dạy học theo quan điểm dạy học tích cực và đã đạt được những thành tựu nhất định.

Phân tích, tổng hợp các ý kiến bàn luận về THCSVD cho thấy các tác giả Việt Nam đều có chung ý kiến cơ bản đó là: THCSVD là những khó khăn, trở ngại về mặt kiến thức, kỹ năng kích thích tư duy và hoạt động nhận thức. Tuy nhiên THCSVD có trở thành nhân tố thúc đẩy nhận thức và tư duy hay không còn phụ thuộc vào ba yếu tố sau:

Một là: Tình huống có vấn đề chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết;

Hai là: Tình huống có vấn đề được chủ thể nhận thức mâu thuẫn, có nhu cầu giải quyết mâu thuẫn đó;

Ba là: Chủ thể có khả năng giải quyết mâu thuẫn dựa trên những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cũ của bản thân.

Thứ ba: Một số nghiên cứu về dạy học theo tình huống có vấn đề trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh

Nghiên cứu về dạy học theo tình huống có vấn đề trong lĩnh vực GDQP&AN là chưa được nhiều tác giả quan tâm, mà đặc biệt là GDQP&AN cho học sinh sinh viên. Qua phân tích, tổng hợp về các nghiên cứu dạy học theo THCVĐ trong lĩnh vực quân sự, an ninh cho thấy, các nghiên cứu mới chỉ đề cập chung chung, tản mạn về một số biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng dạy học một số môn khoa học nhân văn ở các trường đại học quân sự. Đặc biệt chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu, có tính hệ thống về dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN.

Vì vậy, nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của phương pháp dạy học theo THCVĐ nói chung, để xây dựng khung lý luận về dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN ở các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam nói riêng là vấn đề cấp thiết đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

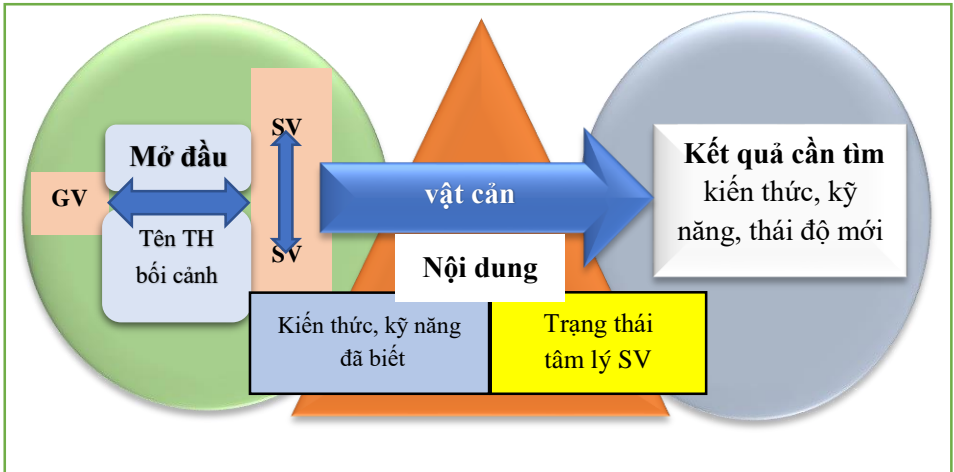
Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ

Trong chương 2, luận án thực hiện các nghiên cứu như sau:

Thứ nhất: Phân tích, hệ thống và làm rõ các khái niệm cơ bản như: Khái niệm tình huống (*Situation*); Khái niệm vấn đề (*Problem*); Khái niệm tình huống có vấn đề (*Problematic situation*) và Khái niệm dạy học theo tình huống có vấn đề (*Problematic situations-based teaching*).

Thứ hai: Hệ thống, xác định rõ một số vấn đề lý luận về tình huống có vấn đề như: Cấu trúc THCVD; Các loại THCVD; Một số quy trình xây dựng THCVD. Trong đó tác giả luận án nghiên cứu, phân tích và xây dựng được mô hình cấu trúc một THCVD gồm 3 thành phần: *Phần mở đầu, phần nội dung và kết quả cần tìm* (như mô tả Hình 2.1). Việc xác định cấu trúc THCVD có ý nghĩa rất quan trọng cho các nhiệm vụ tiếp theo của luận án.



Hình 2.1: Sơ đồ cấu trúc tình huống có vấn đề

Thứ ba: Nghiên cứu xây dựng một số vấn đề lý luận về dạy học theo tình huống có vấn đề như:

1. Dạy học theo tình huống có vấn đề sử dụng được vào thực tiễn giảng dạy ở trường Đại học, vì nó dựa trên cơ sở khoa học vững chắc thuộc các phương diện: Triết học, Tâm lý học và Giáo dục học.

2. Bản chất của dạy học theo THCVĐ là dạy cho SV cách hành động để tạo ra năng lực thích ứng và tư duy tích cực tìm ra kiến thức, kỹ năng và thái độ nhận thức mới. Đồng thời giúp cho SV nâng cao năng lực hợp tác, kỹ năng làm việc theo nhóm, nâng cao năng lực phân tích, năng lực giải quyết các vấn đề, bảo vệ ý kiến của mình và phản biện trước đám đông.

3. Chỉ rõ ưu điểm, nhược điểm của phương pháp dạy học theo tình huống; đồng thời nghiên cứu phân tích, đánh giá một số quy trình dạy học theo THCVĐ của tác giả trong nước và trên thế giới để từ đó có phương hướng thực hiện nhiệm vụ của luận án đề ra.

4. Nghiên cứu làm rõ về đánh giá kết quả học tập trong dạy học theo THCVĐ. Khẳng định: đánh giá kết quả học tập trong dạy học theo THCVĐ là chú trọng đến việc phát triển những năng lực thực hiện của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành. Chúng tôi xây dựng 5 nguyên tắc đánh giá và công cụ đánh giá.

5. Nghiên cứu phân tích môn học GDQP&AN cho thấy: nhiều nội dung có thể xây dựng chuyển hóa thành các THCVĐ như trong học phần III có 8 bài với thời lượng là 90 tiết trong đó có 83.3% là thực hành, 16,7% lý thuyết. Nội dung gắn liền với thực tiễn huấn luyện, chiến đấu của người chiến sĩ phù hợp để xây dựng THCVĐ là: Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự.

Chương 3

CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Để làm rõ cơ sở thực tiễn về dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN, chương 3, luận án tiến hành 2 nghiên cứu cơ bản như sau:

1. Nghiên cứu tìm hiểu về các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh

Mục đích nghiên cứu tìm hiểu về các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam để xác định rõ các yếu tố khách quan và chủ quan tác động, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức dạy học môn GDQP&AN ở các Trung tâm GDQP&AN.

Nghiên cứu tìm hiểu về các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam cho thấy: Các trung tâm đều có tổ chức biên chế đồng bộ, chính quy; cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của SV; SV được tổ chức thành các đại đội, trung đội, tiểu đội học tập, rèn luyện theo môi trường quân đội; Giảng viên là sĩ quan biệt phái từ Bộ Quốc phòng có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo cơ bản, chính quy tại các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội, đã trải qua thực tế huấn luyện, chiến đấu. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới dạy học theo tình huống ở các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam.

2. Nghiên cứu điều tra khảo sát và đánh giá thực trạng

Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng dạy học theo THCVĐ tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam nhằm làm cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN.

Đối tượng khảo sát

1) 78 cán bộ giảng viên trực tiếp tổ chức quản lý, giảng dạy tại 03 Trung tâm GDQP&AN.

2) 450 SV đang học năm thứ nhất năm học 2018 – 2019 tại 03 Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam.

Phương pháp khảo sát và xử lý thông tin

- Điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, quan sát dự giờ và nghiên cứu thông qua các sản phẩm hoạt động của GV và SV như giáo án, bài tập, bài kiểm tra.

- Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm Exel 2016 và SPSS 20.0

- Với phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, xây dựng hai mẫu phiếu với hệ thống các câu hỏi mở và đóng. Đối với câu hỏi đóng trong phiếu điều tra, phần đáp án trả lời được đưa ra 5 mức độ đánh giá, chúng được sắp xếp theo mức độ giảm dần, tương ứng với chúng là các điểm số 5; 4; 3; 2; 1. Mức độ đánh giá của

các đối tượng được xác định bằng thang điểm theo cách tính trung bình cộng. Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng được xác định như sau:

$$\text{Giá trị của mỗi khoảng} = (\text{Maximun} - \text{Minimum}) / n \Rightarrow (5-1) / 5 = 0,8$$

Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1,00 – 1,80	Chưa bao giờ/chưa biết làm/ hoàn toàn không cần thiết
1,81 – 2,60	Hiếm khi/biết làm nhưng chưa thành thạo/không cần thiết
2,61 – 3,40	Thỉnh thoảng/bình thường
3,41 – 4,20	Thường xuyên/thành thạo/cần thiết
4,21 – 5,00	Rất thường xuyên/rất thành thạo/rất cần thiết

Kết quả khảo sát thực trạng

1) Nhận thức của cả GV và SV về bản chất của dạy học theo THCVĐ chưa cao, đang còn nhầm lẫn với dạy học truyền thống. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc vận dụng dạy học theo THCVĐ vào quá trình dạy học. Thực trạng cũng phản ánh cách học của SV hiện nay thụ động và thiếu tính sáng tạo, điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của dạy học theo THCVĐ.

2) GV đều nhận thức cao về sự cần thiết dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN. GV đề xuất một số biện pháp thiết thực như: Xây dựng hệ thống tình huống gắn liền với nội dung dạy học; Rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác, theo nhóm; Đưa các tình huống vào quá trình dạy học; Tổ chức cho sinh viên trình bày quan điểm suy nghĩ trước lớp; Tổ chức cho sinh viên nghiên cứu các vấn đề về quân sự, an ninh đang xảy ra, từ đó tự rút ra kết luận.

3) PPDH của GV chủ yếu là thuyết trình và giảng giải; cách học của SV là ghi nhớ và học thuộc lòng; kiểm tra, đánh giá chưa hướng tới suy luận, vận dụng tri thức giải quyết tình huống thực tiễn. Trong quá trình dạy học cũng đã có đóng góp của dạy học theo THCVĐ, nhưng chưa theo một quy trình khoa học. Vì vậy, mới chỉ đạt mục tiêu về kiến thức mà chưa đạt được mục tiêu về kỹ năng của môn học.

4) Nguyên nhân hạn chế dạy học theo THCVĐ đó là:

Nguyên nhân khách quan: Số lượng SV trong lớp học đông; Thời gian dành cho môn học chưa phù hợp; Nội dung chương trình môn học còn dàn trải; Tiêu chí đánh giá kết quả học tập chưa gắn với học theo tình huống.

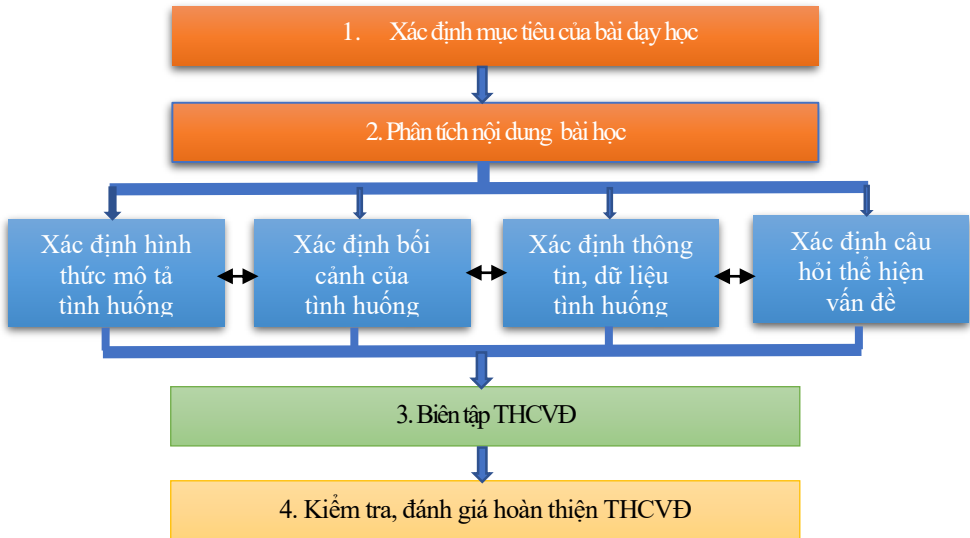
Nguyên nhân chủ quan: GV đã quen với dạy học truyền thống; Dạy học theo THCVĐ phải đầu tư nhiều hơn về thời gian, công sức; Chưa có tài liệu hướng dẫn xây dựng tình huống và cách thức tổ chức dạy học theo THCVĐ. SV có thói quen thụ động, ỷ lại; Phương pháp học của SV là ghi nhớ và học thuộc lòng; Kiểm tra, đánh giá chưa hướng tới suy luận, vận dụng tri thức giải quyết tình huống thực tiễn; trình độ đầu vào của SV chưa đồng đều...

Chương 4

XÂY DỰNG TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO TÌNH HUỐNG MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Từ cơ sở lý luận về dạy học theo tình huống có vấn đề; Đặc điểm của môn học GDQP&AN và thực trạng dạy học môn GDQP&AN tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam. Luận án đề xuất các biện pháp để tổ chức dạy học theo THCVD môn học này nhằm nâng cao kết quả và phát huy tính tích cực tự giác của người học. Cụ thể như sau:

Thứ nhất: Đề xuất qui trình xây dựng THCVD môn GDQP&AN (như mô tả hình 4.1).



Hình 4.1: Quy trình xây dựng THCVD dạy môn GDQP&AN

Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học: GV phân tích và xác định mục tiêu của bài dạy cụ thể về mặt kiến thức và kỹ năng. Mục tiêu bài học phải cụ thể, tường minh và đo lường đánh giá được.

Bước 2: Phân tích nội dung bài học: GV cần phân tích lựa chọn các nội dung có tính điển hình, hoặc có khả năng khái quát hóa cho các vấn đề tương tự mà SV sẽ gặp phải, rồi thiết kế chúng thành các THCVD nhằm giúp SV học tập theo THCVD để thu nhận kiến thức mới tích lũy kinh nghiệm thực tế. GV cũng cần lưu ý đến tính logic về mặt kiến thức và kỹ năng của THCVD hệ thống THCVD, để SV có thể tận dụng được các kinh nghiệm, giá trị của những nghiên cứu tình huống trước đó trong quá trình QGVĐ.

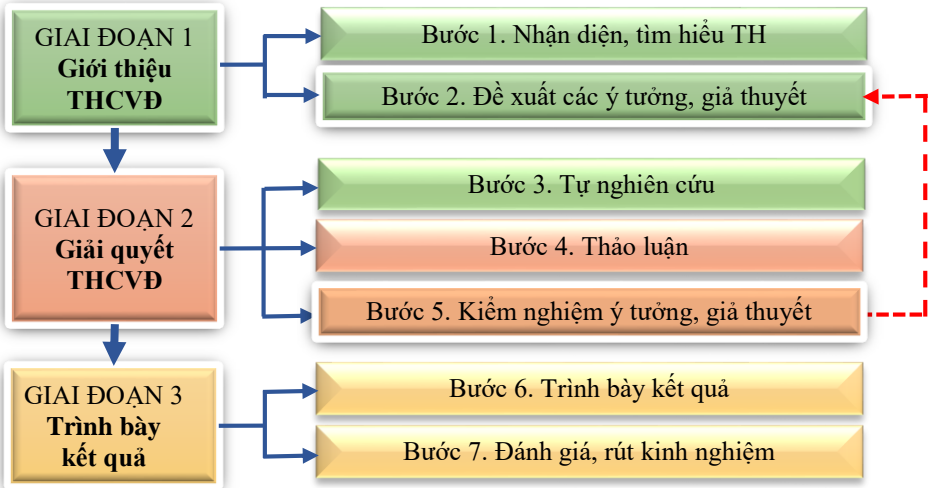
Bước 3: Biên tập tình huống có vấn đề: là logic hóa các yếu tố, dữ kiện nhằm tạo ra những hoàn cảnh khác nhau để SV ý thức được nhiệm vụ cần giải quyết. Trên cơ sở phân tích xác định đơn vị kiến thức cơ bản, GV phác họa THCVD cho từng đơn vị kiến thức nhằm kích thích tư duy của SV một cách logic theo cấu trúc THCVD.

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá hoàn thiện tình huống: GV biên soạn tình huống, GV tham gia giảng dạy môn học đánh giá sơ bộ tình huống xem có thỏa mãn các tiêu chí: Tính khoa học - sư phạm; tính thực tiễn; tính thiết thực. Sau khi đánh giá sơ bộ, tình huống sẽ được chỉnh sửa và bước vào giai đoạn đánh giá chính thức thông qua ý kiến thăm dò của SV về THCVD, đánh giá kết quả học tập của sinh viên do tác động của tình huống đem lại. Cuối cùng, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hệ thống THCVD cho môn học.

Để khẳng định tính khả thi của quy trình được đề xuất, tác giả luận án vận dụng quy trình này thiết kế 6 THCVD: 1) Tình huống nghịch lý; 2) TH lựa chọn; 3) TH tại sao; 4) TH bác bỏ; 5) TH thực và 6) TH giả định (nội dung: *Sử dụng bản đồ quân sự* môn GDQP&AN) làm ví dụ minh họa.

Đồng thời vận dụng Quy trình xây dựng THCVD dạy môn GDQP&AN tác giả luận án nghiên cứu xây dựng được 51 THCVD để bước đầu giúp GV các Trung tâm GDQP&AN sử dụng trong dạy học môn học này.

Thứ hai: Đề xuất Quy trình tổ chức dạy học theo THCVD môn GDQP&AN (như mô tả Hình 4.2).



Hình 4.2: Quy trình tổ chức dạy học theo THCVD môn GDQP&AN

Phân tích Quy trình tổ chức dạy học theo THCS môn GDQP&AN gồm 3 giai đoạn, 7 bước (như mô tả Bảng 4.2).

Bảng 4.1: Hoạt động của GV và SV trong quy trình dạy học theo THCS

Quy trình dạy học		Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
GAIDOẠN 1. Giới thiệu tình huống có vấn đề	<i>Bước 1. Nhận diện, tìm hiểu tình huống</i>	- Dẫn dắt lớp học vào tình huống có vấn đề. - Chia nhóm sinh viên - Quy định thời gian, phân công trình bày, đánh giá. - Giải thích, làm rõ vấn đề cho SV nếu cần.	- Hình thành nhóm học tập, phân công trưởng nhóm, thư ký. - Chuẩn bị các nguồn lực (học liệu) - Làm rõ những gì chưa hiểu trong tình huống - Phát hiện vấn đề mới, kỹ năng mới liên quan đến kiến thức, kỹ năng đã biết.
	<i>Bước 2. Đề xuất ý tưởng, giả thuyết</i>	Hỗ trợ, điều khiển sinh viên đề xuất các ý tưởng, giả thuyết; sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học	- Phân tích vấn đề chủ yếu cần giải quyết. - Nêu ra ý tưởng, giả thuyết giải quyết tình huống và các nguồn tài liệu cần tham khảo
GAIDOẠN 2. Giải quyết tình huống có vấn đề	<i>Bước 3. Tự nghiên cứu</i>	Hỗ trợ sinh viên thu thập thông tin thích hợp, tìm kiếm kiến thức, kỹ năng thực hiện giải pháp.	- Vận dụng kiến thức đã biết và tìm hiểu các thông tin, kiến thức - Đề xuất các ý tưởng, giả thuyết giải quyết tình huống. - Liệt kê kiến thức chưa biết.
	<i>Bước 4. Thảo luận</i>	Tổ chức, định hướng, điều khiển sinh viên thảo luận nhóm.	- Tập trung nhóm thảo luận: + Thảo luận về các ý tưởng, giả thuyết giải quyết THCS + Thảo luận lựa chọn phương án GQVĐ. + Thư ký ghi chép hệ thống kiến thức, kỹ năng cần có để thực hiện nhiệm vụ. + Tổ trưởng tóm tắt, kết luận và quyết định chọn phương án tối ưu
	<i>Bước 5. Kiểm nghiệm ý tưởng, giả thuyết</i>	Tổ chức, điều khiển các nhóm, sinh viên kiểm nghiệm ý tưởng, giả thuyết.	- Nhóm trưởng điều hành các thành viên tiến hành thực nghiệm theo phương án đã lựa chọn. - Nếu việc kiểm nghiệm phương án đề xuất thất bại, không giải quyết được VĐ thì cần quay trở lại bước 2 để xác định lại vấn đề nghiên cứu.
	<i>Bước 6. Báo cáo</i>	- Tổ chức các nhóm trình bày kết quả, phương án giải quyết.	- Đại diện các nhóm trình bày phương án giải quyết THCS và sản phẩm nghiên cứu của nhóm mình.

GIẢI ĐOẠN 3. Trình bày kết quả		-Nêu các yêu tố chức tập luyện (dạy thực hành tại thao trường).	- Bảo vệ phương án, kết quả nghiên cứu của nhóm mình khi có ý kiến phản biện của GV hay thành viên nhóm học tập khác.
	<i>Bước 7. Đánh giá, rút kinh nghiệm</i>	Nhận xét đánh giá kết quả; Hệ thống kiến thức, kỹ năng mới; rút kinh nghiệm và chú ý trong mỗi tình huống; Biểu dương SV, nhóm có kết quả học tập tốt.	- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các nhóm và thành viên trong nhóm. - Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và rút ra kết luận. - Luyện tập giải quyết tình huống theo yêu cầu của GV.

Để minh chứng cho tính khả thi của quy trình này, tác giả luận án tiến hành soạn giáo án nội dung Bài: *Sử dụng bản đồ quân sự* để tổ chức dạy học theo THCVĐ làm ví dụ minh họa.

Đồng thời để chúng tôi cũng đề xuất bộ công cụ đánh giá kết quả học tập theo THCVĐ môn GDQP&AN gồm: Tiêu chí đánh giá; Bảng kiểm quan sát; Phiếu tự đánh giá của SV. Để giúp cho GV thuận lợi trong khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo THCVĐ của SV môn GDQP&AN.

Chương 5

KHẢO NGHIỆM VÀ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

Để kiểm chứng tính khoa học, tính khả thi của quy trình xây dựng tình huống có vấn đề và quy trình tổ chức dạy học theo tình huống có vấn đề môn GDQP&AN, chúng tôi sử dụng phương pháp khảo nghiệm (xin ý kiến chuyên gia) và phương pháp thực nghiệm sư phạm, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Khảo nghiệm quy trình xây dựng THCVĐ và 51 THCVĐ đã được thiết kế để dạy học môn GDQP&AN

Mục đích khảo nghiệm: nhằm kiểm định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã được xây dựng, qua đó khẳng định tính khả thi của quy trình xây dựng tình huống có vấn đề cũng như kết quả vận dụng quy trình xây dựng hệ thống 51 tình huống có vấn đề để tổ chức dạy học môn GDQP&AN cho sinh viên tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam.

Đối tượng khảo nghiệm: 24 chuyên gia là lãnh đạo, chỉ huy đơn vị một số đơn vị quân đội thuộc lực lượng vũ trang quân khu 9; Lãnh đạo các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam; Giảng viên GDQP&AN có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy và các nhà khoa học trong lĩnh vực giáo dục học.

Phương pháp: Tổ chức Hội nghị xin ý kiến chuyên gia: tác giả luận án báo cáo trước hội nghị về quy trình xây dựng và kết quả vận dụng quy trình xây dựng 51 THCVĐ; Phát phiếu xin ý kiến và tiến hành phỏng vấn tại hội nghị.

Kết quả khảo nghiệm: (như mô tả Bảng 5.2 và Bảng 5.3)

Bảng 5.1: Kết quả ý kiến chuyên gia về quy trình xây dựng THCVĐ

TT	Nội dung xin ý kiến về quy trình xây dựng tình huống có vấn đề		Phù hợp	Phân vân	Không phù hợp
1	Quy trình xây dựng tình huống có vấn đề có phù hợp với chương trình GDQP&AN cho SV không?	SL	24	0	0
		%	100	0	
2	Quy trình xây dựng THCVĐ có phù hợp để xây dựng TH trong dạy học môn GDQP&AN không?	SL	24	0	0
		%	100	0	0
3	Quy trình xây dựng THCVĐ có phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học không?	SL	23	1	0
		%	95,8	4,2	0
4	Các bước trong quy trình xây dựng tình huống có vấn đề đã rõ ràng và đầy đủ chưa?	SL	24	0	0
		%	100	0	0
5	Xin cho nhận xét về quy trình xây dựng tình huống có vấn đề môn GDQP&AN	SL	24	0	0
		%	100	0	0

Bảng 5.2: Kết quả ý kiến đánh giá 51 THCVD được xây dựng

TT	Nội dung xin ý kiến về 51 THCVD đã được vận dụng xây dựng		Phù hợp	Phân vân	Không phù hợp
1	Các THCVD này có phù hợp với mục tiêu môn học GDQP&AN không?	SL	24	0	0
		%	100	0	0
2	Các THCVD này có phù hợp với thực tiễn hoạt động quân sự của người chiến sĩ trong huấn luyện và chiến đấu không?	SL	24	0	0
		%	100	0	0
3	Các THCVD được xây dựng này có phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm dạy học hiện nay của GV không?	SL	22	2	0
		%	91,7	8,3	0
4	Sử dụng THCVD này dạy học sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác và sáng tạo trong học tập của sinh viên?	SL	24	0	0
		%	100	0	0
5	Sử dụng THCVD này dạy học môn GDQP&AN sẽ nâng cao kết quả học tập?	SL	21	3	0
		%	87,5	12,5	0

Kết quả khảo nghiệm cả định tính và định lượng đều cho thấy: Quy trình xây dựng tình huống có vấn đề môn GDQP&AN mà tác giả luận án đề xuất là khoa học và phù hợp với môn học mang tính ứng dụng cao; 51 THCVD được xây dựng trên cơ sở quy trình đề xuất phù hợp với mục tiêu môn học và môi trường thực tiễn hoạt động quân sự; rất khả thi trong sử dụng để phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo và nâng cao kết quả học tập của sinh viên.

Thứ hai: Thực nghiệm sư phạm có đối chứng

Mục đích thực nghiệm: nhằm kiểm định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã được xây dựng, thông qua thực nghiệm kết quả nghiên cứu đề tài để khẳng định tính khả thi và hiệu quả của quy trình xây dựng và tổ chức dạy học theo THCVD môn GDQP&AN.

Giả thuyết thực nghiệm: Nếu vận dụng dạy học môn GDQP&AN theo quy trình tổ chức dạy học theo THCVD như người nghiên cứu đề xuất thì sẽ nâng cao kết quả học tập môn GDQP&AN và phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học trong học tập môn học này.

Đối tượng, thời gian và địa điểm thực nghiệm

- Đối tượng thực nghiệm: chọn hai lớp thực nghiệm và hai lớp đối chứng có trình độ tương đương. Cụ thể là sinh viên Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông khóa 45 Trường Đại học Cần Thơ.

- Thời gian thực nghiệm: được tiến hành vào học kỳ II năm học 2019 – 2020.

- Địa điểm thực nghiệm: Thực nghiệm sư phạm được tiến hành tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ.

Bảng 5.3: Các lớp thực nghiệm và đối chứng

Lớp	Đối tượng	Ký hiệu	Số sinh viên
Đại đội 1 - Công nghệ thông tin	Thực nghiệm	TN1	89
Đại đội 2 - Công nghệ thông tin	Đối chứng	ĐC1	90
Đại đội 3 - Công nghệ phần mềm	Thực nghiệm	TN2	85
Đại đội 4 - Công nghệ phần mềm	Đối chứng	ĐC2	87

Tiến trình thực nghiệm: Tiến hành 2 đợt thực nghiệm: đợt 1: thực nghiệm thăm dò nhằm rút kinh nghiệm cho đợt thực nghiệm 2: thực nghiệm tác động nhằm kiểm chứng, khẳng định những biện pháp dạy học theo THCSĐ sau khi đã hoàn thiện, bổ sung dựa trên cơ sở đánh giá rút kinh nghiệm đợt thực nghiệm 1.

Kết quả thực nghiệm

Trước khi tiến hành tác động sư phạm mỗi đợt, chúng tôi đều tiến hành khảo sát trình độ đầu vào của hai nhóm TN và ĐC thông qua việc tổ chức kiểm tra đầu vào, đồng thời tiến hành khảo sát về tính tích cực học tập của sinh viên.

- Kết quả trước thực nghiệm đợt 1

Bảng 5.9: Kiểm định T-test kết quả đầu vào giữa hai lớp TN1 và ĐC1

Các tham số	TN1	ĐC1
N	89	90
Mean	5,02	5,09
Std. Deviation	1,23	1,34
Levene's Test for Equality of Variances	F = 0,197; Sig. = 0,658	
t	0,355	
Sig. (2-tailed)	0,723	

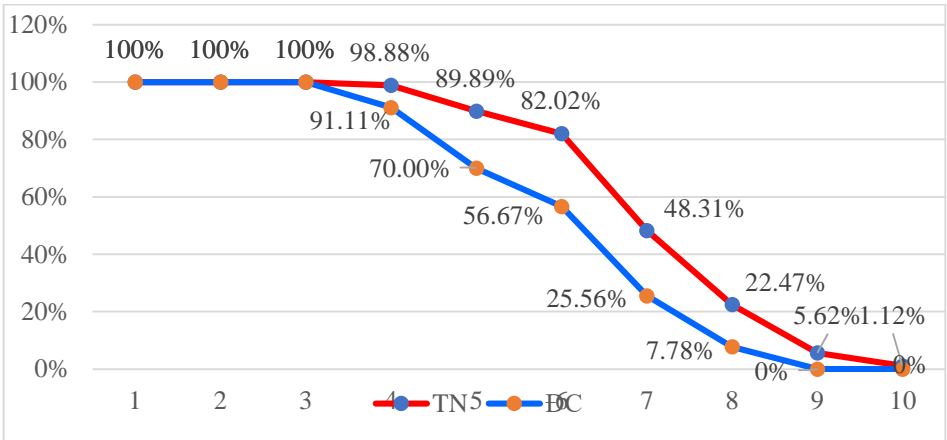
Bảng 5.10: Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập của sinh viên trước thực nghiệm

Lớp	Số sinh viên	Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo của sinh viên			
		Đã hình thành		Chưa hình thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
TN1	89	23	25,8	66	74,2
ĐC1	90	24	26,7	66	73,3

- Kết quả sau thực nghiệm đợt 1

Bảng 5.14: Kiểm định T-test kết quả lần 3 giữa hai lớp TN1 và ĐC1

Các tham số	TN1	ĐC1
N	89	90
Mean	6,48	5,51
Std. Deviation	1,3577	1,4319
Levene's Test for Equality of Variances	F = 1,402; Sig. = 0,238	
t	4,659	
Sig. (2-tailed)	0,000	



Hình 5.1: Đồ thị tần suất hội tụ tiến điểm kiểm tra sau thực nghiệm đợt 1

Số liệu ở Hình 5.1 cho biết tần suất điểm từ 7 trở lên của lớp ĐC chỉ là 25,56%, còn của lớp TN là 48,31%. Có nghĩa là: điểm từ 7 trở lên của lớp TN cao hơn hẳn lớp ĐC. Trong hình đường hội tụ tần suất điểm của lớp TN nằm về bên phải so với đường hội tụ tần suất điểm của lớp ĐC. Như vậy, có thể khẳng định sau đợt thực nghiệm sư phạm (đợt 1) kết quả học tập của lớp TN cao hơn lớp ĐC.

Bảng 5.16: Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập của sinh viên sau thực nghiệm đợt 1

Lớp	Số sinh viên	Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo của sinh viên			
		Đã hình thành		Chưa hình thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
TN1	89	57	63,8	32	36,2
ĐC1	90	26	28,9	64	71,1

Kết quả Bảng 5.16 cho thấy: tỷ lệ SV đã hình thành được tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình học tập môn GDQP&AN ở lớp TN1 cao hơn hẳn lớp ĐC1, tỷ lệ tương ứng là 63,8% so với 28,9%. So sánh với kết quả khảo sát trước khi tiến hành thực nghiệm cho thấy, lớp TN1 có sự thay đổi rõ rệt (từ 25,8% lên 63,8%), trong khi đó ở ĐC1 cũng có sự thay đổi nhưng không đáng kể (từ 26,7% lên 28,9%). Điều này chứng tỏ các biện pháp vận dụng dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN đã phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của SV.

- Kết quả trước thực nghiệm đợt 2

Bảng 5.18: Kiểm định T-test kết quả đầu vào giữa hai lớp TN2 và ĐC2

Các tham số	TN2	ĐC2
N	85	87
Mean	5,06	5,16
Std. Deviation	1,228	1,209

Levene's Test for Equality of Variances	F = 0,017; Sig. = 0,896
T	0,549
Sig. (2-tailed)	0,583

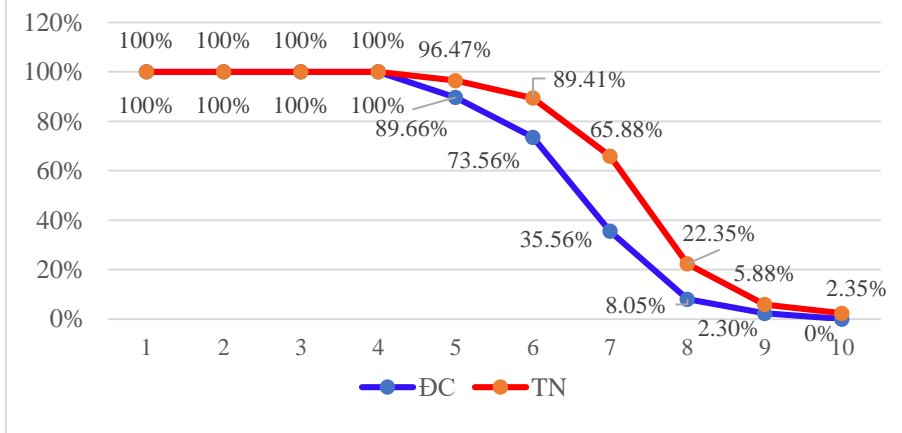
Bảng 5.19: Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập của sinh viên trước thực nghiệm

Lớp	Số sinh viên	Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo của sinh viên			
		Đã hình thành		Chưa hình thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
TN2	85	18	21,2	67	78,8
ĐC2	87	21	24,1	66	75,9

- Kết quả sau thực nghiệm đợt 2

Bảng 5.21: Sự khác biệt về điểm trung bình trong bài kiểm tra lần 2 của lớp TN2 và ĐC2

Các tham số	TN đầu ra	ĐC đầu ra
N	85	87
Mean	6.82	6.09
Std. Deviation	1.156	1.137
Levene's Test for Equality of Variances	F = 0.007; Sig. = 0.934	
T	4.182	
Sig. (2-tailed)	0.000	



Hình 5.2: Đồ thị tần xuất hội tụ tiến điểm bài kiểm tra lần 2 (đợt 2)

Số liệu ở Hình 5.2 cho biết tần suất điểm từ 7 trở lên của lớp ĐC chỉ là 35,56%, còn của lớp TN là 65,88%. Có nghĩa là: điểm từ 7 trở lên của lớp TN cao hơn hẳn lớp ĐC. Trong hình đường hội tụ tần suất điểm của lớp TN nằm về bên phải so với đường hội tụ tần suất điểm của lớp ĐC. Như vậy, có thể khẳng định kết quả học tập sau khi thực nghiệm sự phạm (đợt 2) của lớp TN cao hơn lớp ĐC.

Bảng 5.22: Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập của sinh viên sau thực nghiệm đợt 2

Lớp	Số sinh viên	Biểu hiện tính tích cực, tự giác, sáng tạo của sinh viên			
		Đã hình thành		Chưa hình thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
TN2	85	57	67,1	28	32,9
ĐC2	87	26	29,9	61	70,1

Kết quả Bảng 5.22 cho thấy: tỷ lệ SV đã hình thành được tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình học tập môn GDQP&AN ở lớp TN2 cao hơn hẳn lớp ĐC2, tỉ lệ tương ứng là 67,1% so với 29,9%. So sánh với kết quả khảo sát trước khi tiến hành thực nghiệm cho thấy, lớp TN2 có sự thay đổi rõ rệt (từ 21,2% lên 67,1%), trong khi đó ở lớp ĐC2 cũng có thay đổi nhưng không đáng kể (24,1% lên 29,9%). Điều này chứng tỏ các biện pháp vận dụng dạy học học theo THCVĐ đã phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo của SV.

Kết quả thực nghiệm cho thấy: sau khi nhận được những tác động sư phạm, kết quả học tập của sinh viên ở các lớp thực nghiệm tiến bộ hơn rất nhiều sau mỗi đợt thực nghiệm, và cao hơn ở các lớp đối chứng. Cụ thể, điểm trung bình trong học tập ở các lớp thực nghiệm cao lớp đối chứng, và tỷ lệ sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi cũng cao hơn lớp đối chứng.

Không chỉ nâng cao kết quả học tập, dạy học theo tình huống có vấn đề còn tạo điều kiện và cơ hội cho sinh viên phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập, điều này giúp sinh viên học tập theo đúng nghĩa của nó, chuẩn bị cho sinh viên phẩm chất và kỹ năng quân sự cần thiết của người chiến sĩ để sau này tham gia ra lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Việc sử dụng phương pháp dạy theo THCSĐ đang là một xu thế tất yếu, ngày càng lan rộng và phổ biến ở nhiều quốc gia, nhiều cấp học, môn học và lĩnh vực khác nhau. Những vấn đề về nội dung, nguyên tắc... của phương pháp dạy học theo THCSĐ đã được đề cập, phân tích từ nhiều góc độ khác nhau. Dù ở góc độ nào, theo cách tiếp cận nào và ở bất kỳ quốc gia nào thì những nghiên cứu nói trên cũng đều thể hiện sự trăn trở là làm sao để có PPDH tốt nhất cho những thế hệ công dân tương lai. Vì vậy, nghiên cứu dạy học theo THCSĐ môn GDQP&AN là hết sức cần thiết giúp cho SV có kỹ năng quân sự để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.2. Phương pháp dạy học theo tình huống có tác dụng trong phát triển các kỹ năng vận dụng kinh nghiệm của mình và của người khác để nhận biết, xử lý các vấn đề trong quá trình học tập cũng như các lĩnh vực khác. Đồng thời phát triển khả năng thích ứng trong các tình huống khác nhau. Đây là mục tiêu của dạy học hiện đại và rất phù hợp với môi trường quân sự trong điều kiện chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng dạy học theo THCSĐ là một kiểu dạy học rất có hiệu quả trong đó GV định hướng, điều khiển SV phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo nghiên cứu giải quyết THCSĐ dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã biết. Trên cơ sở đó SV củng cố kiến thức, kỹ năng đồng thời phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề đáp ứng mục tiêu dạy học.

1.3. Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động GDQP&AN tại các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam cho thấy: PPDH của GV chủ yếu là thuyết trình và giảng giải; cách học của SV là ghi nhớ và học thuộc lòng; kiểm tra, đánh giá chưa hướng tới suy luận, vận dụng tri thức giải quyết tình huống thực tiễn. Trong quá trình dạy học cũng đã có đánh giá của dạy học theo THCSĐ, nhưng chưa theo một quy trình khoa học nhưng còn rất hạn chế, bởi việc chuyển hóa các nội dung dạy học thành những tình huống dạy học còn lúng túng, thiếu quy trình khoa học hướng dẫn GV tổ chức dạy học theo tình huống... Như vậy, mới chỉ đạt mục tiêu về kiến thức mà chưa đạt được mục tiêu về kỹ năng của môn học.

1.4. Nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng THCSĐ môn GDQP&AN được thực hiện giúp cho GV ở các Trung tâm GDQP&AN có thể vận dụng để xây dựng các THCSĐ phục vụ cho quá trình dạy học môn GDQP&AN. Quy trình tổ chức dạy học theo THCSĐ phù hợp với điều kiện dạy học ở các Trung tâm GDQP&AN khu vực phía Nam được thiết kế gồm 3 giai đoạn với 7 bước mô tả

hoạt động cụ thể của GV tương ứng với các hoạt động của SV giúp GV thuận lợi trong tổ chức dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN.

1.5. Kết quả thực nghiệm ở cả 2 đợt thực nghiệm đều cho kết quả khả quan. Kết hợp với quan sát, dự giờ và trao đổi, trò chuyện với SV cũng như phân tích bài kiểm tra của SV qua các lần kiểm tra cho phép khẳng định hiệu quả của các biện pháp dạy học theo tinh hướng đã được đề xuất. Cụ thể như: kết quả học tập môn học không chỉ được nâng cao rõ rệt mà còn tạo điều kiện và cơ hội cho SV phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập. Điều này giúp SV học tập theo đúng nghĩa của nó, chuẩn bị cho SV phẩm chất và kỹ năng quân sự cần thiết của người chiến sĩ để sau này tham gia ra lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

2. Khuyến nghị

Qua quá trình nghiên cứu và kiểm nghiệm kết quả nghiên cứu, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo mà trực tiếp là Vụ GDQP&AN cần đưa nội dung dạy học theo THCVĐ thành một chuyên đề trong học phần phương pháp dạy học ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo giảng viên GDQP&AN;

2.2. Các cơ sở giáo dục, cần đưa nội dung dạy học theo THCVĐ thành một nội dung trong kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giảng viên GDQP&AN ở các Trung tâm GDQP&AN nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho các giảng viên, từ đó nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP&AN.

2.3. Các Trung tâm GDQP&AN cần có sự quan tâm, nghiên cứu, ứng dụng một cách rộng rãi có hiệu quả quy xây dựng THCVĐ và tổ chức dạy học theo THCVĐ môn GDQP&AN nhằm đáp ứng tốt hơn nữa mục tiêu giáo dục và đào tạo của Quân đội và đất nước hiện nay.

2.4. Các Trung tâm GDQP&AN hỗ trợ, triển khai nghiên cứu xây dựng THCVĐ vận dụng dạy học trực tuyến môn GDQP&AN trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19.